TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2022/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyển;

Ông Phùng Hải Hiệp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng bị kháng cáo như sau:

Ngày 11/9/2020, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H là anh Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để giải quyết lại theo thủ tục chung.

XÉT THẤY:

[1] Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội triệu tập hợp lệ các bên đương sự và mở phiên tòa để xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm vào các ngày 27/12/2021, 14/4/2022. Tuy nhiên, bị đơn có kháng cáo là ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H và người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt tại các phiên tòa, cụ thể:

- Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/12/2021, ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do. Xét việc ông K, bà H, anh T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, do là lần triệu tập hợp lệ thứ nhất nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để quyết định hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 14/4/2022, ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H tiếp tục vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do chưa tìm được Luật sư vừa ý để bảo vệ quyền lợi cho bị đơn tại Tòa án cấp phúc thẩm. Ngoài đơn xin hoãn phiên tòa, anh T không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào khác kèm theo. Xét lý do vắng mặt và xin hoãn phiên tòa của anh T, Hội đồng xét xử thấy không đủ căn cứ xác định lý do xin hoãn phiên tòa của anh Thế là chính

đáng, thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khiến anh T không thể có mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn xin hoãn phiên tòa của anh Nguyễn Văn T.

Như vậy, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn có kháng cáo là ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H và người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đồng thời ông K, bà H, anh T cũng không có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đây là trường hợp được coi là người kháng cáo từ bỏ việc kháng cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 289, Điều 295, khoản 5 Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về án phí: Do ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H từ bỏ việc kháng cáo nên số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh Nông Văn T1 đã nộp lẽ ra phải được sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, xét ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 289; Điều 295; khoản 3 Điều 296; khoản 5 Điều 308 và khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 255/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc "*Tranh chấp thừa kế tài sản*" giữa:

Nguyên đơn: Cụ Trần Thị M sinh năm 1935; Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Bá Đ sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn K sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang trú tại Hàn Quốc.

2. Bà Trần Thị H sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang trú tại Hàn Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Trần Thị D (đã chết năm 2016).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của cụ Trần Thị D*:* Bà Trần Thị X sinh năm 1947; Bà Trần Thị X1 sinh năm 1947; Ông Trần Bá V sinh năm 1955; Bà Trần Thị V1 sinh năm 1957; Ông Trần Bá B sinh năm 1960; Ông Trần Bá T2 sinh năm 1962; Ông Trần Bá Đ sinh năm 1963; Bà Trần Thị S sinh năm 1969; Bà Trần Thị K1 sinh năm 1971; Cùng trú tại: Xóm Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Trần Thị D *cùng ủy quyền cho*: Ông Trần Bá Đ sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng tại Biên bản họp gia đình ngày 26/02/2016.

2. Cụ Trần Thị M1 (đã chết năm 2017).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của cụ Trần Thị M1*:* Ông Hoàng Văn S1 sinh năm 1957; Bà Hoàng Thị T3 sinh năm 1953; Ông Hoàng Văn P sinh năm 1970; Ông Hoàng Văn G sinh năm 1965; (đã chết); Cùng trú tại: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Hoàng Văn G*:* Bà Bùi Thị N sinh năm 1970; Anh Hoàng Văn S2 sinh năm 1989; Anh Hoàng Văn Q sinh năm 1992; Cùng trú tại: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

3. Bà Trần Thị L sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

4. Anh Nguyễn Văn P1 sinh năm 1982, anh Nguyễn Văn T sinh năm 1989 và chị Phan Thị T4 sinh năm 1993; Cùng cư trú tại: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của anh P1 *và chị* T4 *là anh* Nguyễn Văn T.

5. Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn V2 - Chủ tịch.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí:Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H.Trả lại ông Nguyễn Văn K, bà Trần Thị H 300.000 (ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008618 ngày 24/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Huyền Cường